**ĐỀ THI – ĐÁP ÁN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

**Câu 1:****Hòa giải ở cơ sở là việc**

a) Hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

 b) Hòa giải viên giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

 c) Hòa giải viên hướng dẫn, các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

***Đáp án a (Khoản 1, Điều 2 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 2:Cơ sở là**

 a) Thôn, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố).

 b) Thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố).

 c) Thôn, làng, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố).

***Đáp án b (Khoản 2, Điều 2 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 3:Các bên là**

 a) Cá nhân, gia đình, nhóm gia đình, tổ chức có mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

 b) Nhóm cá nhân, gia đình, nhóm gia đình, tổ chức có mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

 c) Cá nhân, nhóm cá nhân, gia đình, nhóm gia đình, tổ chức có mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

***Đáp án c (Khoản 3, Điều 2 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 4: Hòa giải viên là**

 a) Người được công nhận của Luật Hòa giải ở cơ sở để thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.

 b) Người được Luật Hòa giải ở cơ sở để thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.

 c) Người được công nhận theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở để thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.

***Đáp án c (Khoản 4, Điều 2 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 5:****Tổ hòa giải là**

 a) Tổ chức của nhân dân được thành lập ở cơ sở để hoạt động hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

 b) Tổ chức tự quản của nhân dân được thành lập ở cơ sở để hoạt động hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

 c) Tổ chức tự quản được thành lập ở cơ sở để hoạt động hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

***Đáp án b (Khoản 5, Điều 2 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 6: Việc hòa giải ở cơ sở được tiến hành đối với**

 a) Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật

 b) Các tranh chấp, vi phạm pháp luật

 c) Các mâu thuẫn, vi phạm pháp luật

***Đáp án a (Khoản 1, Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 7: Chính sách của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở khuyến khích các bên**

 a) Giải quyết tranh chấp bằng hình thức hòa giải ở cơ sở và các hình thức hòa giải thích hợp khác.

 b) Giải quyết mâu thuẫn, bằng hình thức hòa giải ở cơ sở và các hình thức hòa giải thích hợp khác.

 c) Giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bằng hình thức hòa giải ở cơ sở và các hình thức hòa giải thích hợp khác.

 ***Đáp án c (Khoản 1, Điều 5 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 8:** **Chính sách của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở tạo điều kiện, hỗ trợ**

a) Cho hoạt động ở cơ sở; khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

b) Cho hoạt động hòa giải; khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động hòa giải cơ sở.

c) Cho hoạt động hòa giải ở cơ sở; khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

***Đáp án c (Khoản 3, Điều 5 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 9: Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở để**

a) Biên soạn, phát hành tài liệu; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng về hòa giải ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với công tác hòa giải ở cơ sở; chi thù lao cho hòa giải viên theo vụ, việc và hỗ trợ các chi phí cần thiết khác cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

b) Phát hành tài liệu; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng về hòa giải ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với công tác hòa giải ở cơ sở; chi thù lao cho hòa giải viên theo vụ, việc và hỗ trợ các chi phí cần thiết khác cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

c) Biên soạn, tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng về hòa giải ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với công tác hòa giải ở cơ sở; chi thù lao cho hòa giải viên theo vụ, việc và hỗ trợ các chi phí cần thiết khác cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

***Đáp án a (Khoản 1, Điều 6 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 10: Người được bầu làm hòa giải viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải và có các tiêu chuẩn sau đây:**

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư;

b) Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật.

c) Cà câu a và câu b đều đúng

***Đáp án c ( Điều 7 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 11. Quyền của hòa giải viên?**

a) Được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải; được cung cấp tài liệu liên quan đến hoạt động hòa giải.

b) Được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, được cung cấp tài liệu liên quan đến hoạt động hòa giải.

c) Được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải;

***Đáp án a ( Khoản 4, Điều 9 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 12. Nghĩa vụ của hòa giải viên**

a) Từ chối tiến hành hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải

b) Từ chối tiến hành hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải.

c) Từ chối tiến hành hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan trong hòa giải.

***Đáp án b ( Khoản 4, Điều 9 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 13. Quyết định thôi làm hòa giải viên được gửi?**

1. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã
2. Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, hòa giải viên và thông báo công khai ở thôn, tổ dân phố.

c) Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, hòa giải viên và thông báo công khai ở thôn, tổ dân phố.

***Đáp án c ( Khoản 3, Điều 11 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 14. Địa điểm hòa giải là nơi?**

a) Là nơi xảy ra vụ, việc hoặc nơi do các bên hoặc hòa giải viên lựa chọn, bảo đảm thuận lợi cho các bên

b) Là nơi xảy ra vụ, việc

c) Là nơi do các bên hoặc hòa giải viên lựa chọn, bảo đảm thuận lợi cho các bên

***Đáp án a ( Khoản 1, Điều 20 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Cau 15. Thời gian hòa giải?**

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, hòa giải viên bắt đầu tiến hành hòa giải, trừ trường hợp cần thiết phải hòa giải ngay khi chứng kiến vụ, việc hoặc các bên có thỏa thuận khác về thời gian hòa giải.

b) Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày được phân công, hòa giải viên bắt đầu tiến hành hòa giải, trừ trường hợp cần thiết phải hòa giải ngay khi chứng kiến vụ, việc hoặc các bên có thỏa thuận khác về thời gian hòa giải.

c) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày được phân công, hòa giải viên bắt đầu tiến hành hòa giải, trừ trường hợp cần thiết phải hòa giải ngay khi chứng kiến vụ, việc hoặc các bên có thỏa thuận khác về thời gian hòa giải.

***Đáp án b ( Khoản 2, Điều 20 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 16. Hòa giải được tiến hành?**

a) Tiến hành trực tiếp với sự có mặt của các bên

b) Tiến hành bằng lời nói với sự có mặt của các bên

c) Tiến hành trực tiếp, bằng lời nói với sự có mặt của các bên. Trong trường hợp các bên có người khuyết tật thì có sự hỗ trợ phù hợp để có thể tham gia hòa giải.

***Đáp án c ( Khoản 1, Điều 21 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 17. Hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải khi nào?**

a) Khi các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải cũng không thể đạt được kết quả.

b) Khi các bên không thể đạt được thỏa thuận.

c) Khi các bên không thể tiếp tục hòa giải cũng không thể đạt được kết quả.

***Đáp án a ( Khoản 2, Điều 23 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 18. Hòa giải thành là trường hợp?**

a) Hòa giải thành là trường hợp các bên đạt được hòa giải.

b) Hòa giải thành là trường hợp các bên đạt được thỏa thuận.

c) Hòa giải thành là trường hợp các bên đạt được yêu cầu.

***Đáp án b ( Khoản 1, Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 18. Hòa giải viên có trách nhiệm?**

a) Thực hiện thỏa thuận hòa giải thành do mình trực tiếp giải quyết; kịp thời thông báo cho tổ trưởng tổ hòa giải.

b) Thực hiện thỏa thuận hòa giải thành do mình trực tiếp giải quyết; kịp thời báo cáo Trưởng ban công tác Mặt trận những vấn đề phát sinh trong quá trình theo dõi, đôn đốc thực hiện.

c) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành do mình trực tiếp giải quyết; kịp thời thông báo cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo Trưởng ban công tác Mặt trận những vấn đề phát sinh trong quá trình theo dõi, đôn đốc thực hiện.

***Đáp án c ( Khoản 1, Điều 26 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 19.** **Hòa giải không thành là?**

a) Trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận.

b) Trường hợp các bên không đạt được hòa giải.

c) Trường hợp các bên không đạt được mục đích.

***Đáp án a ( Khoản 1, Điều 27 Luật Hòa giải ở cơ sở)***

**Câu 20. Hiệu lực thi hành của Luật Hòa giải ở cơ sở là ngày nào?**

a) Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013

b) Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

c) Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2014

***Đáp án b (Điều 32 Luật Hòa giải ở cơ sở)***